

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Kế hoạch thuê dịch vụ công nghệ thông tin:
Hệ thống an ninh mạng**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật Công nghệ thông tin năm 2006; Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015; Luật Đấu thầu năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 102/2009/NĐ-CP ngày 06/11/2009 của Chính phủ về quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước; Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Quyết định số 80/2014/QĐ-TTg, ngày 30/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định thí điểm về thuê dịch vụ công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước;

Xét đề nghị của Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 68/TTr-STTTT ngày 15/01/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch thuê dịch vụ công nghệ thông tin: Hệ thống an ninh mạng (có kế hoạch chi tiết kèm theo).

Điều 2. Ủy quyền Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở, ngành: Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Thủ trưởng các ngành, cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: 

- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các đ/c Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- VP Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Như Điều 2, 3 (t/h);
- Các sở, ban, ngành; UBND huyện/tp;
- TT Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, VX(2). NQ, 33 bản.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Phạm Văn Thủy

KẾ HOẠCH

Thuê dịch vụ công nghệ thông tin: Hệ thống an ninh mạng
(kèm theo Quyết định số: **110** /QĐ-UBND ngày **18/01/2018**
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La)

I. Hiện trạng hệ thống máy chủ và cơ sở dữ liệu

1. Hệ thống máy chủ, cơ sở dữ liệu của các cơ quan hành chính

- Hiện tại toàn tỉnh có 57 máy chủ và cơ sở dữ liệu đang đặt tại các cơ quan đảng, các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh và ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

- Các cơ quan đảng có các cơ sở dữ liệu quản lý đảng viên, quản lý công văn đi đến; thư điện tử và một số ứng dụng trên nền Lotus Note (các cơ sở dữ liệu và ứng dụng hoạt động trong mạng nội bộ của Đảng không hoạt động trên mạng Internet).

- Các cơ quan hành chính nhà nước có các cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường, cơ sở dữ liệu đất đai; dữ liệu quản lý giấy phép lái xe; dữ liệu về phù hiệu kinh doanh vận tải; Dữ liệu về nhiệm vụ khoa học và công nghệ; Dữ liệu quản lý giáo dục; Dữ liệu nhân sự giáo dục; Dữ liệu thống kê chất lượng giáo dục tiểu học; Dữ liệu Phổ cập giáo dục - Xóa mù chữ; Dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức; Dữ liệu quản lý ngân sách, trao đổi thông tin ngành; Quản lý các ứng dụng chuyên ngành, TABMIS...

- Các cơ sở dữ liệu hiện nay đang được quản lý tập trung tại Trung tâm tích hợp cơ sở dữ liệu (Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông) gồm có: Cổng thông tin điện tử của tỉnh và 18 cổng/trang thông tin của các sở, ngành, các huyện; hệ thống Thư điện tử công vụ; Cổng thông tin hành chính công của tỉnh, Hệ thống một cửa điện tử của tỉnh và các huyện; Cổng dịch vụ công trực tuyến tỉnh Sơn La.

2. Cổng/trang thông tin điện tử

Hiện nay có 31 cổng thông tin điện tử của các cơ quan nhà nước, trong đó: 18 cổng/trang thông tin điện tử được cài đặt tại hệ thống máy chủ của Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông; 04 cổng/trang thông tin điện tử được cài đặt trực tiếp tại máy chủ của cơ quan; 09 cổng/trang thông tin điện tử đang được cài đặt tại các máy chủ thuê của các trung tâm dữ liệu tại Thành phố Hà Nội và Hồ Chí Minh.

II. Mục đích, yêu cầu

1. Mục đích: Triển khai hệ thống an ninh mạng để quản lý, giám sát tập trung toàn bộ hệ thống mạng nội bộ, mạng số liệu chuyên dùng của các cơ quan nhà nước, các hệ thống thông tin, các cơ sở dữ liệu dùng chung, các cơ sở dữ liệu chuyên ngành,... tại Trung tâm tích hợp cơ sở dữ liệu tỉnh.

2. Yêu cầu

- Đảm bảo đúng nguyên tắc quy định của pháp luật hiện hành về thuê dịch vụ công nghệ thông tin và các quy định liên quan đối với các cơ quan nhà nước.

- Việc thuê các dịch vụ công nghệ thông tin phải đảm bảo đồng bộ, kế thừa, kết nối và khai thác được các hạ tầng kỹ thuật hiện có; bảo đảm tính tương thích, không xung đột, kịp thời khắc phục bảo đảm an toàn khi có sự cố; hệ thống hạ tầng kỹ thuật, thiết bị được thuê mới 100%, bảo đảm hiện đại, đồng bộ, có khả năng mở rộng, nâng cấp và phù hợp với sự phát triển của công nghệ trong tương lai.

- Các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch đảm bảo tiến độ, sử dụng các dịch vụ đạt hiệu suất cao nhất.

III. Mục tiêu

1. Giám sát toàn bộ các hoạt động truy cập, khai thác, sử dụng các hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu của người sử dụng trên hệ thống mạng chuyên dùng của tỉnh.

2. Phòng, chống truy cập chiếm quyền kiểm soát hệ thống, đánh cắp và thay đổi các nội dung thông tin quan trọng.

3. Toàn bộ các hệ thống thông tin quan trọng của tỉnh được giám sát đảm bảo an toàn thông tin (*Cổng thông tin điện tử của tỉnh; Các cổng/trang thông tin của các sở, ngành, các huyện, thành phố; hệ thống Thư điện tử; Cổng thông tin hành chính công, hệ thống một cửa điện tử; hệ thống dịch vụ công trực tuyến; các hệ thống phần mềm chuyên ngành của các sở, ngành*).

IV. Dịch vụ công nghệ thông tin thuê: Hệ thống an ninh mạng.

V. Cơ quan chủ trì thuê dịch vụ: Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La.

VI. Phương án triển khai thuê dịch vụ: Ủy ban nhân dân tỉnh giao Sở Thông tin và Truyền thông triển khai thực hiện các quy trình lựa chọn nhà cung cấp dịch vụ và chi trả Hệ thống an ninh mạng.

VII. Quy mô, địa điểm, chất lượng dịch vụ, thời gian thuê dịch vụ

1. Quy mô

- Xây dựng hệ thống thiết bị đảm bảo an toàn thông tin: Các Máy chủ Tường lửa (Firewall); Thiết bị cân bằng tải; Thiết bị bảo mật mail.

- Triển khai các dịch vụ dò quét, gỡ bỏ mã độc cho hệ thống, dịch vụ bảo vệ an toàn thông tin cho Cổng thông tin điện tử và các website.

- Triển khai các giải pháp bảo vệ cho hệ thống quản lý giám sát an toàn thông tin trên máy chủ, giải pháp phát hiện tấn công APT ở mức mạng, giải pháp quản lý bảo mật tập trung SIEM.

2. Địa điểm triển khai: Triển khai hệ thống an ninh mạng tại Trung tâm tích hợp cơ sở dữ liệu của tỉnh.

3. Chất lượng dịch vụ

- Hệ thống an ninh mạng phải triển khai đồng bộ, các thiết bị phần cứng mới 100%, phần mềm hiện đại, có khả năng mở rộng và phù hợp với sự phát triển của công nghệ trong tương lai; bảo đảm khắc phục kịp thời toàn bộ hệ thống khi có sự cố; bảo đảm kế thừa, tương thích, kết nối an toàn và tránh xung đột với hạ tầng hiện có; bảo đảm khi triển khai hệ thống an ninh mạng các hệ thống khác vẫn hoạt động bình thường.

- Hệ thống phải đầy đủ các dịch vụ, giải pháp bảo vệ như: hệ thống tường lửa, bảo mật thư điện tử, quản lý giám sát an toàn thông tin trên máy chủ, phát hiện tấn công APT ở mức mạng, quản lý bảo mật tập trung SIEM, dịch vụ dò quét, gỡ bỏ mã độc cho hệ thống, bảo vệ an toàn thông tin.

- Hệ thống an ninh mạng phải quản lý, giám sát tập trung toàn bộ hệ thống mạng nội bộ, mạng số liệu chuyên dùng của các cơ quan nhà nước, các hệ thống thông tin, các cơ sở dữ liệu dùng chung, các cơ sở dữ liệu chuyên ngành (*Cổng thông tin điện tử của tỉnh; Các cổng/trang thông tin của các sở, ngành, các huyện, thành phố; hệ thống Thư điện tử; Cổng thông tin hành chính công, hệ thống một cửa điện tử; hệ thống dịch vụ công trực tuyến; các hệ thống phần mềm chuyên ngành của các sở, ngành*) đặt tại Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh Sơn La.

- Hệ thống phải đảm bảo an toàn, bảo mật và tính riêng tư thông tin, dữ liệu của các cơ quan, tuân thủ quy định của pháp luật về an toàn, an ninh thông tin và quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước.

- Đơn vị cung cấp dịch vụ phải có phương án triển khai phải đảm bảo hợp lý, hiệu quả không gây ảnh hưởng đến việc hoạt động thường xuyên của các đầu mối triển khai.

- Đảm bảo hệ thống hoạt động 24/7 và khắc phục các sự cố (nếu có) chậm nhất sau 30 phút.

- Nhà cung cấp dịch vụ có trách nhiệm chuyển giao đầy đủ thông tin, dữ liệu và các công cụ cần thiết khi kết thúc hợp đồng để bảo đảm cơ quan nhà nước vẫn có thể khai thác sử dụng dịch vụ được liên tục kể cả khi thay đổi nhà cung cấp dịch vụ.

- Có trách nhiệm đào tạo, hướng dẫn sử dụng, chuyển giao công nghệ cho đội ngũ chuyên trách về an toàn thông tin của tỉnh, từng bước nâng cao trình độ năng lực, tiến tới làm chủ kỹ thuật, có thể vận hành hệ thống đảm bảo toàn bộ hệ thống thông tin của tỉnh hoạt động ổn định thông suốt.

4. Thời gian thuê dịch vụ: 03 năm.

VIII. Phân chia các gói thầu: Theo Phụ lục I chi tiết kèm theo.

IX. Dự toán

1. Tổng dự toán thuê dịch vụ

Tổng khái toán thuê dịch vụ CNTT Hệ thống an ninh mạng: **9,102 tỷ đồng**

Trong đó:

- Chi phí thuê dịch vụ/01 năm: 03 tỷ đồng/năm (250 triệu đồng/tháng).
- Chi phí lập dự toán, quản lý, đấu thầu, giám sát: 102 triệu đồng.

(chi tiết tại Phụ lục II kèm theo)

2. Nguồn vốn: Nguồn vốn ngân sách tỉnh.

3. Lộ trình thực hiện

a) Năm 2018

- Lập dự toán, thực hiện thẩm định giá làm cơ sở xác định giá trần của tài sản làm cơ sở tham khảo phục vụ công tác thuê các dịch vụ công nghệ thông tin theo quy định hiện hành.

- Căn cứ dự toán được giao, Sở Thông tin và Truyền thông xây dựng kế hoạch lựa chọn nhà thầu, trình Sở Tài chính thẩm định, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu.

- Thực hiện gói thầu tư vấn lập hồ sơ mời thầu, thẩm định hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu và thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu; đồng thời thực hiện gói thầu tư vấn giám sát.

b) Giai đoạn 2018-2020: Thực hiện thuê dịch vụ công nghệ thông tin: hệ thống an ninh mạng tỉnh Sơn La.

4. Phương án bố trí nguồn kinh phí để thuê dịch vụ của doanh nghiệp hàng năm

Hàng năm, UBND tỉnh giao kinh phí tập trung cho Sở Thông tin và Truyền thông để chi trả thuê dịch vụ: **03 tỷ đồng/năm.**

Thời gian bắt đầu chi trả: Năm 2018.

X. Tổ chức thực hiện

1. Sở Thông tin và Truyền thông

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành cơ quan liên quan triển khai thực hiện hiệu quả và đảm bảo tiến độ kế hoạch.

- Triển khai các quy trình lựa chọn nhà thầu cung cấp dịch vụ công nghệ thông tin đối với hệ thống an ninh mạng theo các qui định của nhà nước; ký hợp đồng và thực hiện chi trả việc thuê dịch vụ công nghệ thông tin.

- Đôn đốc, kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình, tiến độ tiến độ cung cấp dịch vụ của nhà thầu; tổng hợp, báo cáo và đề xuất UBND tỉnh chỉ đạo triển khai đảm bảo tiến độ.

- Giám sát toàn bộ việc vận hành, khai thác, sử dụng hệ thống an ninh mạng tỉnh Sơn La.

2. Sở Tài chính

- Cân đối phân bổ nguồn kinh phí cho Sở Thông tin và Truyền thông, các đơn vị để thực hiện kế hoạch thuê dịch vụ công nghệ thông tin hệ thống an ninh mạng.

- Thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu thuê dịch vụ công nghệ thông tin của tỉnh nêu trên, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt theo quy định.

- Hướng dẫn, kiểm tra thực hiện các quy định cấp phát, thanh quyết toán và quản lý tài chính trong việc tổ chức thực hiện kế hoạch này.

3. Văn phòng Tỉnh ủy, Văn phòng HĐND tỉnh, các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố

Chuẩn bị các điều kiện cần thiết, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông chuyển các cổng/trang thông tin điện tử, các hệ thống máy chủ, cơ sở dữ liệu về quản lý tập trung tại Trung tâm tích hợp dữ liệu để thực hiện giám sát an ninh mạng. /.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Phạm Văn Thủy



Phụ lục I
DANH MỤC GÓI THẦU DỊCH VỤ CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
(kèm theo Quyết định số: 110/QĐ-UBND ngày 18/01/2018
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La)

Stt	Tên gói thầu	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian thực hiện hợp đồng
Gói thầu thuê dịch vụ công nghệ thông tin			
1	Thuê Hệ thống an ninh mạng	Đấu thầu rộng rãi trong nước	03 năm
Gói thầu dịch vụ tư vấn			
1	Tư vấn thẩm định giá	Chỉ định thầu	Theo quy định
2	Tư vấn giám sát	Chỉ định thầu	
3	Lập hồ sơ mời thầu	Chỉ định thầu	
4	Thẩm định hồ sơ mời thầu	Chỉ định thầu	
5	Đánh giá hồ sơ dự thầu	Chỉ định thầu	
6	Thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu	Chỉ định thầu	



Phụ lục II

KHAI TOÁN THUÊ DỊCH VỤ CÔNG NGHỆ THÔNG TIN: HỆ THỐNG AN NINH MẠNG

(kèm theo Quyết định số: 110 /QĐ-UBND ngày 18/01/2018
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La)

Đơn vị tính: 1.000đ

STT	Hạng mục	Đơn giá khai toán		Lộ trình thực hiện			Tổng cộng
		01 tháng	01 năm	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	
1	Chi phí thuê dịch vụ Hệ thống an ninh mạng	250.000	3.000.000	3.000.000	3.000.000	3.000.000	
2	Thuê tư vấn thẩm định giá			15.000			
3	Thuê tư vấn giám sát			60.000			
4	Chi phí lập hồ sơ mời thầu			9.000			
5	Chi phí thẩm định hồ sơ mời thầu			4.500			
6	Chi phí đánh giá hồ sơ dự thầu			9.000			
7	Chi phí thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu			4.500			
	Tổng cộng:			3.102.000	3.000.000	3.000.000	9.102.000

